

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 476/2025/DS-PT

Ngày: 12 - 9 - 2025

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
tài sản

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Ông Nguyễn Việt Hùng

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Nga

Ông Phạm Tiến Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Phương Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh M - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 tháng 8; ngày 05 và ngày 12 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 74/2025/TLPT-DS ngày 09 tháng 6 năm 2025 về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2025/DS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp (nay là Tòa án nhân dân khu vực 13 – Đồng Nai) bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 303/2025/QĐXXPT-DS ngày 14 tháng 7 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Nguyễn Việt T, sinh năm 1996; địa chỉ: thôn D, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước. (nay là xã B, tỉnh Đồng Nai)

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Nguyễn Cao H, sinh năm 1972; địa chỉ: tổ dân phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (nay là phường E, tỉnh Đắk Lắk)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Lê Thành N, sinh năm 1987 – Luật sư thuộc Văn phòng L, Đoàn Luật sư tỉnh Đ; địa chỉ: D L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (nay là phường E, tỉnh Đắk Lắk)

- Bị đơn: ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1980 và bà Vũ Thị Đ, sinh năm 1985; địa chỉ: ấp D, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước. (nay là xã T, tỉnh Đồng Nai).

Đại diện ủy quyền ông U, bà Đ là ông Đàm Văn Đ1 sinh năm 1970 Trợ giúp viên pháp lý tỉnh Đồng Nai.

Cư trú: Ấp Thanh Sơn, xã Thiện Hưng, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Diệp Thị C, sinh năm 1984; địa chỉ: số G đường V, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (nay là phường E, tỉnh Đắk Lắk)

+ Bà Nguyễn Thị Hồng N1, sinh năm 2004; địa chỉ: thôn D, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước. (nay là xã B, tỉnh Đồng Nai)

**Người kháng cáo:* Nguyên đơn nguyên đơn Nguyễn Viết T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Diệp Thị C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 01/4/2024, cùng các bản khai, biên bản hòa giải, lời khai tại Tòa cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ông Nguyễn Viết T là người kinh doanh mua bán nông sản. Ngày 24/3/2024 ông T có cho hai xe chở hạt Điều thô đến nhà ông U, bà Đ để bán; Hai khi thỏa thuận xong giá mua vợ chồng ông U nói ông T cho xe qua trạm cân để cân trọng lượng tại công ty T3 địa chỉ tại xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước. Sau khi cân xong ông T nhận phiếu cân và cho xe về kho của ông U, bà Đ để công nhân bốc hạt điều xuống kho. Sau khi xuống hết hàng trừ hết trọng lượng và bao bì ông T được nhận phiếu tính giá tiền phải thanh toán do chính tay vợ ông U là bà Vũ Thị Đ ghi đưa cho ông T. Cụ thể: Xe 47H 01491 đã giao 39.910 kg Điều x giá 29.269 đ/kg= 1.168.125.000 đồng và xe 93H 02574 đã giao 21.715 kg điều x giá 26.535 đ/kg = 576.207.000 đồng. Tổng cộng tiền hàng ông U, bà Đ phải thanh toán cho ông T là 1.744.322.000 đồng (một tỷ bảy trăm bốn mươi ba triệu ba trăm hai mươi hai nghìn đồng).

Theo thỏa thuận giữa hai bên là sau khi nhập xong hàng vào kho thì ông U, bà Đ phải có nghĩa vụ thanh toán ngay bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản cho ông T số tiền hàng trên. Nhưng đã nhiều ngày qua ông T vẫn chưa nhận được tiền, ông T có đến hỏi ông U, bà Đ thì nói là không có tiền, và ông T có nói nói không có tiền thì cho ông T lấy lại hàng đi bán nơi khác để lấy tiền, vì hàng này ông T lấy tiền của bạn hàng cũng chưa thanh toán cho họ nhưng ông U, bà Đ vẫn giam hàng và có tình trì hoãn, vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho ông T từ đó đến nay.

Nay đại diện theo ủy quyền và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông T yêu cầu Tòa án huyện Bù Đốp xét xử buộc ông Nguyễn Văn U', bà Vũ Thị Đ phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông T số tiền hàng là: 1.744.322.000 đồng (một tỷ bảy trăm bốn mươi ba triệu ba trăm hai mươi hai nghìn đồng) và tiền lãi do vi phạm nghĩa vụ thanh toán với mức lãi suất 10%/năm tính từ ngày 25/3/2024 đến ngày tòa xét xử sơ thẩm. Số tiền lãi suất chậm trả tạm tính từ ngày 25/3/2024 đến ngày 01/4/2024 là 08 ngày x 1.744.322.000 đồng x 10% = 3.876.000 đồng và lãi phát sinh kể từ ngày 02/4/2025 cho đến thời điểm xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Viết T vắng mặt. Trong quá trình giải quyết vụ án tại bản tự ghi lời khai ngày 22/5/2024 và các biên bản làm việc tại tòa ông T trình bày: Vào ngày 24/3/2024 ông T có thông qua bà C (mẹ vợ của ông T) giới thiệu và ông T có gọi điện thoại cho số điện thoại: 0978 684 708 cho ông U' nhưng ông U' không có nhà có ông T1 là em trai ông U' ra cân hai xe hàng của ông T. sau khi xuống hàng cất thu hồi thành tiền bà Đ vợ ông U' và ông T1 cân lại xác xe. Bà Đ có nói ông T là chủ nhật nên không có tiền, sáng hôm sau chuyển trả cho ông. Bà Đ cũng chuyển tiền hai lần cho ông T nên đã có sẵn số tài khoản của ông T. Ông T tin tưởng nên đã về hôm sau quay lại lấy tiền nhưng cho đến nay vợ chồng ông U', bà Đ vẫn chưa thanh toán tiền Điều là 1.744.322.000 đồng cho ông T.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Đàm Văn Đ1 trình bày: Ông Đ1 thừa nhận vào ngày 24/3/2024 ông Nguyễn Viết T có chở hai xe hàng là hạt điều thô đến bán cho vợ chồng ông U', bà Đ theo lời trình bày ông đại diện theo ủy quyền và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là hoàn toàn đúng. Tuy nhiên ông Đ1 cho rằng ông U', bà Đ không mua bán gì với ông T mà hai xe điều ông T chở tới cho vợ chồng ông U' là của bà Diệp Thị C (mẹ vợ của ông T), chứ ông T không liên quan gì về tiền bạc đối với hai xe hàng trên, do từ trước đến giờ ông U', bà Đ chỉ mua bán và tính giá với bà C chứ chưa có lần nào mua bán với ông T, vì do bà C và gia đình ông U' là bạn hàng làm ăn với nhau từ nhiều năm nay. Gia đình ông U' chuyển tiền trước cho bà C sau đó gia đình bà C dùng số tiền này để mua gom hạt điều trong dân sau đó cân lại cho gia đình ông U' khi đã hưởng chênh lệch giá. Tổng số tiền gia đình ông U' đã chuyển cho gia đình bà C để mua gom hạt Điều là 3.100.000.000 đồng (ba tỷ một trăm triệu), bà C có viết giấy xác nhận nợ cho ông U', bà Đ đề ngày 11/3/2024. Vì vậy hai xe hàng do ông T chuyển đến kho cho gia đình ông Ước T2 thành tiền là 1.744.322.000 đồng là hàng của bà C (ông T chở hàng của bà C giao cho ông U', bà Đ). Để trừ vào số tiền ông U', bà Đ đã chuyển trước cho bà C nên gia đình ông U', bà Đ cần

trừ vào số tiền 3.100.000.000 đồng (ba tỷ một trăm triệu), số tiền còn lại bà C còn giữ của vợ chồng ông U, bà Đ là; 1.355.678.000 đồng.

Ngày 30/8/2024, Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp đã thụ lý đối với yêu cầu độc lập của ông Nguyễn Văn U, bà Vũ Thị Đ đã yêu cầu Tòa án giải quyết: Công nhận việc gia đình ông U, bà Đ cản trừ tiền mua bán hạt điều đối với bà Diệp Thị C ngày 24/3/2024 là đúng theo quy định của pháp luật.

Buộc gia đình bà Diệp Thị C phải có nghĩa vụ trả tiếp số tiền 1.355.678.000 đồng cho gia đình ông U.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn U, bà Vũ Thị Đ thống nhất lời trình bày của ông Đ1 đồng thời có ý kiến bổ sung như sau: ông, bà và bà C là bạn hàng lâu năm thường xuyên mua Điều của bà Diệp Thị C, việc bà C còn thiếu tiền ông, bà là có thật và ông U cũng đã nhiều lần nhắn tin qua lại với bà C để đòi số tiền ứng trước cho bà C nhưng bà C cứ hẹn lần hẹn nữa và nói đang kẹt vốn làm ăn nên chưa có tiền thanh toán trả cho gia đình ông U và có hẹn để vay tiền của ông ngoại (bố bà C) để trả cho vợ chồng ông U.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Diệp Thị C có đơn yêu cầu vắng mặt. trong quá trình giải quyết vụ án bà C trình bày: Tại bản tự khai ngày 22/5/2024 và các biên bản làm việc tại tòa bà C thừa nhận là bà và gia đình ông U, bà Đ là bạn hàng làm ăn với nhau từ nhiều năm nay, bà thường xuyên bán điều cho gia đình ông U, bà thừa nhận ông U cũng có ứng trước tiền của vợ chồng ông U, bà Đ để cân điều trả dần cho gia đình ông U và bà đã trả hết tiền cho gia đình ông U hai bên không còn nợ nần gì nhau. Riêng hai xe hàng này vào ngày 24/3/2024 ông U có điện thoại cho bà C có nói “ chuyển điều cho anh”, bà C có nói với ông U là không có nhưng có con rể bà C là ông (Nguyễn Viết T) có số lượng điều như trên, nếu anh có đồng ý thì em nói con rể em nó chở cho anh nhưng anh phải chuyển tiền trước cho con em; Ông U nói cứ chở Điều về trạm cân thì anh sẽ thanh toán đầy đủ tiền cho T, sau đó T giao Điều và nhận tiền từ vợ chồng ông U, bà Đ như thế nào bà C hoàn toàn không biết.

Nay ông Nguyễn Viết T có đơn khởi kiện ông Nguyễn Văn U và bà Vũ Thị Đ phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông T số tiền hàng là: 1.744.322.000 đồng (một tỷ bảy trăm bốn mươi ba triệu ba trăm hai mươi hai nghìn đồng) và tiền lãi do vi phạm nghĩa vụ thanh toán với mức lãi suất 10%/năm tính từ ngày 25/3/2024 đến ngày tòa xét xử sơ thẩm. Số tiền lãi suất chậm trả tạm tính từ ngày 25/3/2024 đến ngày 01/4/2024 là 08 ngày x 1.744.322.000 đồng x 10% = 3.876.000 đồng. Bà C đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp chấp nhận toàn bộ đơn yêu cầu của ông Nguyễn Viết T.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Ngọc D; bà Nguyễn Thị N2 vắng mặt tại phiên tòa. Trong quá trình giải quyết vụ án: Ông D trình bày: Ngày 22/3/2024 ông D qua môi giới của bà Diệp Thị C ông D có bán 21.715 kg hạt điều thô cho ông Nguyễn Viết T, xe vận chuyển mang biển số 93H 02574. Ông D yêu cầu Tòa án giải quyết chấp nhận đơn khởi kiện của ông T.

Bà Nguyễn Thị N2 trình bày: Ngày 24/3/2024 bà N2 qua giới thiệu của bà Diệp Thị C có bán 39.910 kg hạt điều xô cho ông Nguyễn Viết T xe vận chuyển là xe mang biển số 47H01491. Thống nhất yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Viết T.

Bà Nguyễn Thị M1, Phạm Thị H1 và Đỗ Thị K trình bày: Bà M1, bà H1, bà K và vợ chồng ông U, bà Đ có mối quan hệ là quen biết, là công nhân trong xưởng điều của vợ chồng ông U, bà Đ Vào khoảng ngày 11/3/2024 các bà có thấy chị N1 đưa 01 giấy xác nhận nợ của bà C cho ông U và cùng ngày hôm đó bà Đ có xuống xưởng và nói chuyện việc nợ nần giữa bà C và vợ chồng ông U và nói con bà C là chị N1 hôm nay đưa giấy xác nhận nợ cho vợ chồng ông U, bà Đ nhưng không nói số tiền bao nhiêu. Ngoài ra bà M1, bà H1, bà K không trình bày gì thêm.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2025/DS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước (nay là Tòa án nhân dân khu vực 13 – tỉnh Đồng Nai quyết định:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Viết T về việc buộc ông Nguyễn Văn U, bà Vũ Thị Đ phải có nghĩa vụ trả cho ông T số tiền mua điều ngày 24/3/2024 là 1.744.322.000 đồng (một tỷ bảy trăm bốn mươi bốn triệu ba trăm hai mươi hai nghìn) và tiền lãi suất 10%/ năm (tính từ ngày 25/3/2024 đến ngày 21/3/2025) là 172.492.500 đồng. Tổng cộng: 1.916.814.500 đồng (một tỷ chín trăm mười sáu triệu tám trăm mười bốn nghìn năm trăm đồng).

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu độc lập của bị đơn ông Nguyễn Văn U và bà Vũ Thị Đ đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Diệp Thị C.

- Công nhận việc cản trở tiền mua bán hạt điều giữa vợ chồng ông với bà Diệp Thị C.

- Buộc gia đình bà Diệp Thị C1 tiếp tục phải trả số tiền 1.355.678.000 đồng (một tỷ ba trăm năm mươi lăm triệu sáu trăm bảy mươi tám nghìn) cho ông Nguyễn Văn U và bà Vũ Thị Đ.

Ngoài ra, bản án còn thể hiện quyết định của Hội đồng xét xử về án phí, chi phí tố tụng, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/4/2025 nguyên đơn Nguyễn Viết T có đơn kháng cáo đề nghị tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ngày 14/5/2025 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Diệp Thị C có đơn kháng cáo đề nghị tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn ông Nguyễn Văn U', bà Vũ Thị Đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

1/ Các đương sự thống nhất:

- T thừa nhận những chuyển hàng giao cho vợ chồng ông U', bà Đ trước ngày 24/3/2024 T là người chở hàng sau khi cân hàng (hạt điều) Tháng lấy phiếu cân và phiếu tính tiền về giao cho bà Diệp Thị C (mẹ vợ của T). giữa ông U' với bà C hai bên tính toán ông U' chuyển khoản cho bà C, bà C thanh toán lại với T. Bà C chỉ là người môi giới nên giữa T với ông U', bà Đ không có thông tin liên lạc gì qua điện thoại hay tin nhắn Zalo về giao dịch mua bán hạt Điều.

- Ông U', bà Đ cũng xác định chỉ giao dịch mua bán hạt điều với bà Diệp Thị C (mẹ vợ của T) chỉ biết T là người chở hàng cho bà C.

2/ Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án:

- Nguyên đơn Nguyễn Viết T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Diệp Thị C vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị sửa Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn ông Nguyễn Văn U', bà Vũ Thị Đ

- Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu phản tố và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

3/ Đại diện viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như các đương sự đã tuân thủ đầy đủ và thực hiện đúng với quy định của pháp luật.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng Dân sự không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Nguyễn Viết T; chấp nhận một phần kháng cáo của bà Diệp Thị C sửa án "Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2025/DS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước (nay là Tòa án nhân dân khu vực 13 – Đồng Nai). đối với yêu cầu độc lập của bị đơn đối với bà C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của nguyên đơn Nguyễn Viết T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Diệp Thị C thực hiện trong thời hạn luật định; đơn kháng cáo có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các Điều 271, 272 và 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Căn cứ yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Nguyễn Viết T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Diệp Thị C Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[2.1] Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm bà Diệp Thị C không vắng mặt không tham gia quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai bà C đối với yêu cầu khởi kiện độc lập của bị đơn ông U, bà Đ. Tại phúc thẩm bà Diệp Thị C vẫn vắng mặt không tham dự phiên tòa. Mặc dù, Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Do vậy, theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa cấp phúc thẩm xét xử vắng mặt bà C.

[2.2] Quá trình giải quyết sơ thẩm nguyên đơn T, bị đơn ông U, bà Đ và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà C đều thừa nhận giữa vợ chồng ông U, bà Đ với bà C có mối quan hệ “bạn hàng”, làm ăn buôn bán với nhau nhiều năm bắt từ năm 2019. Việc mua bán giữa các bên không làm hợp đồng mà chỉ nhắn tin điện thoại, nhắn tin zalo hoặc gọi điện thoại.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc mua hạt điều ông U, bà Đ đã cho bà C “ứng trước” số tiền 4.000.000.000đ. Khi có hạt điều, bà C bán cho ông U, bà Đ thì số tiền thanh toán sẽ được căn trừ vào số tiền đã “ứng trước” (mượn) đó hoặc thanh toán bằng chuyển khoản. Mỗi lần bà C bán “hàng” là hạt điều cho ông U, bà Đ thì nguyên đơn T là người dùng xe tải chở hạt điều đến giao cho bị đơn ông U, bà Đ, giám sát việc cân sau đó lấy phiếu cân, phiếu tính tiền về cho bà C và có vài lần bị đơn U, Đ chuyển tiền cho T với số tiền từ 2.000.000đ đến 5.000.000 đồng điều này được T và ông U, bà Đ thừa nhận tại phiên tòa phúc thẩm.

Ngày 24/03/2024, ông T có cho 02 xe chở hạt điều thô đến nhà ông U, bà Đ để bán. Sau khi cân xong, ông T nhận phiếu cân cụ thể, xe 47H -014/91 đã giao 39.910kg điều x giá 29.269đ/kg = 1.168.125.000 đồng và xe 93H- 025.74 đã giao 21.715kg x giá 26.535đ/kg = 576.207.000 đồng. Tổng cộng ông U, bà Đ phải thanh toán 61,6 tấn hàng với số tiền là 1.744.322.000 đồng. Tòa án sơ thẩm căn cứ vào lời thừa nhận của các bên đương sự để áp dụng khoảng 2 Điều 92 BLTTDS xác định các tình tiết trên là sự thật không phải chứng minh là có căn cứ phù hợp quy định của pháp luật.

[2.3] Xét yêu cầu khởi kiện và kháng cáo của nguyên đơn Nguyễn Viết T về việc bán hạt điều cho bị đơn ông Nguyễn Văn U', bà Vũ Thị Đ:

Nguyên đơn T cho rằng vào ngày 24/3/2024 giữa nguyên đơn và bị đơn có xác lập giao dịch hợp đồng mua bán 61,6 tấn điều như đã nêu trên. Tuy nhiên, bị đơn ông U', bà Đ không thừa nhận giữa bị đơn với nguyên đơn T có giao dịch mua bán hạt điều, việc T chở hạt điều đến giao là chở cho bà C (bà C là mẹ vợ của T) là người trực tiếp giao dịch mua bán với bị đơn ông U', bà Đ. Do đó, theo quy định tại Điều 6, Điều 91 BLTTDS nguyên đơn khởi kiện thì phải có nghĩa vụ chứng minh, nếu không chứng minh được thì chịu hậu quả pháp lý bất lợi về mình.

Trong quá trình giải quyết sơ thẩm, nguyên đơn cung cấp file video quay cảnh nguyên đơn vận chuyển hàng đến giao cho bị đơn, phiếu cân của bị đơn Đ đưa cho T, lời trình bày của người bán hàng là ông D, bà N2 về việc bán hạt điều cho T thông qua sự môi giới của bà C và việc nguyên đơn bán hàng cho bị đơn cũng thông qua môi giới của bà châu nhưng các tài liệu này đều không chứng minh được rằng giữa T với vợ chồng ông U', bà Đ có xác lập giao dịch mua bán và cũng không chứng minh được trước khi giao nhận 61,6 tấn hạt điều nêu trên thì bị đơn ông U', bà Đ được nguyên đơn T hay bà C thông báo trực tiếp rằng số hạt điều này là của ông T bán cho bị đơn.

Ngoài ra, nguyên đơn T không cung cấp được bất cứ tài liệu nào chứng minh rằng giữa nguyên đơn T và bị đơn ông U', bà Đ có xác lập hợp đồng mua bán bằng văn bản cũng như các tin nhắn trên điện thoại, tin nhắn Zalo hay ghi âm thể hiện nguyên đơn có thỏa thuận bán hạt điều cho bị đơn, nên không có đủ chứng cứ để xác định giữa hai bên có xác lập hợp đồng mua bán.

Nguyên đơn T chỉ trình bày việc bị đơn ông U', bà Đ có chuyển khoản cho nguyên đơn số tiền từ 2.000.000đ đến 5.000.000đ chứ không chuyển số tiền lớn hơn, trong khi số tiền hạt điều giao dịch phải thanh toán hàng trăm triệu, tiền tỷ mà chuyển cho bà C không chuyển cho nguyên đơn là bất hợp lý cho nên chỉ có căn cứ xác định số tiền này là tiền công hoặc tiền thuê vận chuyển.

Trong khi đó, bị đơn ông U', bà Đ cho rằng 02 xe hạt điều thô mà ông T đã giao cho vợ chồng ông U', bà Đ là của bà C còn ông T chỉ là người lái xe cho bà C. Để chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ, bị đơn ông U', bà Đ đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ cho tòa án gồm: đoạn tin nhắn zalo (BL38-46), tin nhắn điện thoại SMS (BL168-188) thể hiện việc bà C chào hàng mẫu và báo giá, cũng như các cuộc gọi điện thoại mà bị đơn ông U', bà Đ cung cấp thể hiện có việc trao đổi, lựa chọn mẫu điều, chốt giá là do bà C trực tiếp chào hàng, thỏa thuận mua bán cùng với bị đơn ông

U, bà Đ qua zalo. Theo quy định tại Điều 14 Luật giao dịch điện tử năm 2023 quy định “thông điệp dữ liệu có giá trị làm chứng cứ”; Điều 94 và khoản 1 Điều 95 BLTTDS thì các dữ liệu điện tử được coi là nguồn chứng cứ. Điều này chứng minh nguyên đơn ông T chỉ là người trực tiếp giao hàng cho bà C. Ông T không phải là người liên hệ trực tiếp thoả thuận mua bán điều với ông U, bà Đ.

Từ những phân tích trên có cơ sở xác định việc mua bán hạt điều ngày 24/3/2024 là có sự thoả thuận, trao đổi giữa bà C với ông U, Bà Đ nên có căn cứ để tòa cấp sơ thẩm xác định bên bán hàng là bà C và bên mua hàng là ông U, bà Đ

Như vậy, nguyên đơn ông T không chứng minh được mình là người giao dịch mua bán hạt điều với bị đơn và không chứng minh được thời điểm bị đơn cam kết thực hiện nghĩa vụ thanh toán trả tiền cho nguyên đơn. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán tiền hợp đồng mua bán và chịu lãi suất chậm trả là không có căn cứ chấp nhận. Tòa sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên kháng cáo của nguyên đơn không có cơ sở chấp nhận.

[2.4] Đối với kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà C: yêu cầu cấp phúc thẩm bác yêu cầu độc lập của bị đơn ông U, bà Đ về việc buộc bà C phải có nghĩa vụ trả cho ông U, bà Đ số tiền 1.355.678.000 đồng (sau khi trừ tiền hạt điều giao ngày 24/3/2024) và lãi suất theo quy định.

Như đã phân tích tại Mục [2.2] và [2.3] về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng giữa bị đơn ông U, bà Đ với bà C có xác lập hợp đồng mua bán với nhau thể hiện qua các tin nhắn Zalo, cuộc gọi điện thoại trao đổi lựa chọn điều chót giá và do bà C trực tiếp thoả thuận mua bán cùng với bị đơn nên có căn cứ xác định số hàng ngày 24/3/2024 là của bà C bán trực tiếp cho bị đơn chứ không phải nguyên đơn T bán cho bị đơn. Trong đó, nguyên đơn là người vận chuyển hàng cho bị đơn như thường lệ của những lần trước đó. Tuy nhiên, số tiền này bị đơn vẫn chưa thanh toán cho bà C.

Bị đơn ông U, bà Đ cho rằng bà C còn nợ mình 3.100.000.000 đồng, chứng cứ bị đơn đưa ra là tờ giấy cam kết trả nợ ngày 11/3/2023 nhưng tại kết luận giám định số 6261/KL-KTHS ngày 07/11/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh (V-Bộ C2) xác định: “Chữ ký đứng tên Diệp Thị C, chữ viết Diệp Thị C “dưới mục bên A” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A; so với chữ ký, chữ viết Diệp Thị C trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M11 là không phải cùng một người ký (viết) ra” (BL144). Mặc dù, kết luận giám định đã thể hiện rõ bà C không trực tiếp ký vào tờ giấy cam kết trả nợ ngày 11/3/2023 nhưng tòa sơ thẩm lại sử dụng những lời

trình bày của những người làm chứng gồm bà M1, bà H1 và bà K xác nhận có thấy bà N1 là con gái của bà C đưa một tờ giấy cho vợ chồng ông U, bà Đ để quy kết rằng Bà C còn nợ bị đơn 3.100.000.000 đồng là chưa đủ căn cứ thuyết phục.

Căn cứ quá trình giải quyết sơ thẩm, trước yêu cầu độc lập của bị đơn ông U, bà Đ; bà C thừa nhận rằng giữa bà C với bị đơn từng xác lập quan hệ mua bán hạt điều với nhau và thừa nhận có ứng tiền trước của bị đơn để mua hạt điều bán lại cho bị đơn. Xét thấy, lời trình bày của bà C phù hợp với sự thừa nhận của bị đơn; phù hợp với tin nhắn bà C đã nhắn cho bị đơn: “ Hôm nay ngày 11/3/2023 C nhận cọc anh U 4 tỷ chốt điều khô VN 400 tấn giá 312 số tiền trừ vào thời điểm 100 tấn cuối cùng của hợp đồng” (BL169), phù hợp với kết quả sao kê tài khoản ngân hàng của bà Đ thể hiện: từ ngày 06/3/2023 đến ngày 11/3/2023, vợ ông U là bà Vũ Thị Đ có chuyển khoản cho bà C 10 lần với số tiền là 4.003.324.000 đồng (BL68a, 90-92). Sau đó, từ ngày 23/3/2023 cho đến ngày 10/11/2023 bà C với ông U có tin nhắn zalo trao đổi qua lại, phía ông U đòi bà C thanh toán số tiền nợ sau khi đã trừ số hàng còn lại là 3.000.000.000đ, bà C sau nhiều lần hứa hẹn nhưng đến nay vẫn chưa thanh toán tiền cho ông U. Sau đó, Bà C gọi điện và nhắn tin giới thiệu, trao đổi để tiến hành mua bán điều ngày 24/3/2024 thì phía ông U bà Đ vẫn tiếp tục mua bán với bà C vì giữa các bên có mối làm ăn lâu dài. Cụ thể tin nhắn SMS ngày 15/5/2023 do bị đơn cung cấp với nội dung: “em mượn em trả, còn 2.000.000.000 em mượn là em trả còn 2.000.000.000 không vay lại được mà giờ anh thông cảm cho em, thời gian ngắn này đi để ông ngoại lên vay mượn em gửi trả cho anh, bằng đủ mọi cách em vay mượn để trả cho anh” Và U nhắn lại: “chứ 1.000.000.000 tiền hàng quả anh đâu? trả cho anh đi em, tội anh! sao em lại lấy tiền quả của anh vậy” (BL178-181), “vậy bao giờ em trả..”, C nhắn lại: “em xin anh, thời gian trong vòng 15 ngày” (BL182) và lúc 22h42’ ngày 16/6/2023 U tiếp tục nhắn (BL185): “trả tiền anh đi chứ, mấy đứa em anh nó khổ rồi, cả vợ con nó chửi rửa suốt ngày, chứ em lấy 3.000.000.000 của người khác, em nghĩ cả đời này có vui không, nếu người đó mà phải là em thì em nghĩ thế nào, em còn có nhà có xe mà em đi lừa những người nghèo khổ vậy mà được à em, nghĩ lại đi đừng làm như vậy em ơi”. Như vậy, với các tin nhắn này đã chứng minh rằng đến ngày 16/6/2023 bà C còn nợ của bị đơn số tiền 3.000.000.000đ. Trước yêu cầu khởi kiện của bị đơn, bà C cho rằng đã trả hết số tiền trên cho bị đơn ông U, bà Đ nhưng không có tài liệu chứng cứ nào chứng minh. Do đó, tòa sơ thẩm chấp nhận yêu cầu độc lập của bị đơn ông U, bà Đ buộc bà C phải trả số tiền còn lại (sau khi trừ tiền hàng của ngày 24/3/2024) là phù hợp, có căn cứ.

Tuy nhiên, như phân tích và V1 đã nêu trên, số tiền bà C nợ bị đơn ông U, bà Đ chỉ là 3.000.000.000 (Ba tỷ) đồng nhưng tòa sơ thẩm xác định bà C nợ số tiền còn lại của bị đơn 3.100.000.000 đồng là chưa chính xác.

Tính đến ngày 16/6/2023, số tiền bà C còn nợ bị đơn là 3.000.000.000 (Ba tỷ) đồng và ông U bà Đ có nghĩa vụ phải thanh toán số tiền hạt điều cho bà C vào ngày 24/3/2024 là 1.744.322.000 đồng nên số tiền bà C còn phải tiếp tục trả cho bị đơn ông U, bà Đ là 1.255.678.000 đồng ($3.000.000.000đ - 1.744.322.000đ$) nên kháng cáo của bà C có căn cứ chấp nhận một phần, vì vậy cần sửa một phần bản án sơ thẩm về phần này.

[3] Án phí dân sự:

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Do chỉ chấp nhận một phần yêu cầu độc lập nên vợ chồng ông Nguyễn Văn U, bà Vũ Thị Đ phải chịu án phí đối với số tiền không được chấp nhận là $100.000.000đ \times 5\% = 5.000.000$ (năm triệu) đồng.

Nguyên đơn Nguyễn Viết T phải chịu đối với yêu cầu khởi kiện về số tiền 1,916,814,500đ không được chấp nhận là $36.000.000đ + (3\% \times (1,916,814,500đ - 800.000.000đ)) = 69,504,435$ đồng

Do Bà Diệp Thị C tiếp tục trả cho vợ chồng bị đơn ông Nguyễn Văn U, bà Vũ Thị Đ số tiền 1.255.678.000 đồng nên án phí bà C phải chịu là $36.000.000đ + (3\% \times (1,255,678,000đ - 800.000.000đ)) = 49,670,340$ đồng

- Án phí dân sự phúc thẩm:

Nguyên đơn Nguyễn Viết T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Diệp Thị C không phải chịu.

[4]. Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử được chấp nhận.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Nguyễn Viết T;

Chấp nhận một phần kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Diệp Thị C.

Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2025/DS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước (nay là Tòa án nhân dân khu vực 13 – tỉnh Đồng Nai) quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 430, 433, 440 Bộ luật dân sự 2015; Áp dụng điều 5 Nghị quyết 01/2019 của hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Viết T về việc buộc ông Nguyễn Văn U, bà Vũ Thị Đ phải có nghĩa vụ trả cho ông T số tiền mua điều ngày 24/3/2024 là 1.744.322.000 đồng (một tỷ bảy trăm bốn mươi bốn triệu ba trăm hai mươi hai nghìn) và tiền lãi suất 10%/ năm (tính từ ngày 25/3/2024 đến ngày 21/3/2025) là 172.492.500 đồng. Tổng cộng: 1.916.814.500 đồng (một tỷ chín trăm mười sáu triệu tám trăm mười bốn nghìn năm trăm đồng).

2. Buộc bà Diệp Thị C phải có nghĩa vụ trả nợ số tiền còn lại cho vợ chồng ông Nguyễn Văn U, bà Vũ Thị Đ 1.255.678.000đ (Một tỷ, hai trăm năm mươi lăm triệu, sáu trăm bảy mươi tám nghìn đồng)

Kể từ ngày ông Nguyễn Văn U và bà Vũ Thị Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, thì người phải thi hành án còn phải trả tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian, số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Viết T phải chịu 69.504,435 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 54.760.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007075 ngày 10/4/2024 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đốp (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực A - Đồng Nai). Ông T còn phải nộp tiếp số tiền án phí là 14.744.435 đồng (mười bốn triệu bảy trăm bốn mươi bốn nghìn bốn trăm ba mươi lăm nghìn).

- Bà Diệp Thị C phải chịu 49,670,340 đồng (bốn mươi chín triệu sáu trăm bảy mươi ngàn ba trăm bốn mươi) đồng

- Vợ chồng ông Nguyễn Văn U và bà Vũ Thị Đ phải chịu 5.000.000 (năm triệu) đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 29.113.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007145 ngày 29/8/2024. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đốp (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 13 – Đồng Nai) trả lại ông Nguyễn Văn U, bà Vũ Thị Đ 24.113.000 đồng (hai mươi bốn triệu một trăm mười ba nghìn) số tiền tạm ứng án phí còn lại sau khi cần trừ.

4. Về chi phí tố tụng: Chi phí giám định chữ ký, chữ viết ông Nguyễn Văn Ư và bà Vũ Thị Đ phải chịu 13.561.000 đồng (mười ba triệu năm trăm sáu mươi một nghìn); Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước (nay là Tòa án nhân dân khu vực 13 – Đồng Nai) trả lại ông Nguyễn Văn Ư 1.439.000 đồng (một triệu bốn trăm ba mươi chín nghìn).

5. Về án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn ông Nguyễn Viết T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0007274 ngày 15/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đốp (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực A - Đồng Nai).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Diệp Thị C không phải chịu. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đốp (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 13 – Đồng Nai) trả lại cho bà C số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0007284 ngày 14/5/2025.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân khu vực 13 - Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, TT, Tổ HCTP, Tòa DS. (17)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Viết Hùng